

Số: 204/2021/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 06 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số **226/2021/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021** giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1994.

Bị đơn: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1985.

Đều ĐKKHKT tại: Xóm N xã Linh Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Bùi Đức H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Bùi Đức H xác định không còn tình cảm vợ chồng, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên nhất trí thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc T, sinh ngày 03/3/2020 cho đến khi cháu Thảo đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Bùi Đức H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Trần Thị T và anh Bùi Đức H đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000429 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên). Chị T được hoàn trả số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- **UBND nơi ĐS cư trú;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan

